

MARKET INSIGHTS REPORTS

8/11/2022

NGÂN HÀNG, DẦU KHÍ, CHỨNG KHOÁN NÂNG
ĐỔ THỊ TRƯỜNG



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm trên trung bình 20 ngày.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang thiết lập mô hình phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. (ii) Thị trường đã có sự phân hóa và nhiều cổ phiếu đã thoát khỏi cảnh sụt giảm chung với ngành bất động sản. Sự tăng giá của chứng khoán, ngân hàng, dầu khí vốn là nhóm ngành có khả năng dẫn dắt mang lại nhiều kỳ vọng cho giới đầu tư lúc này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. Ngân hàng...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 37.83% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy không rõ xu hướng của chỉ số vào phiên giao dịch ngày mai nhưng chúng tôi kỳ vọng chỉ số sẽ tăng điểm. Kháng cự là 1,040 điểm. Hỗ trợ 930 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- PCE lõi được dự báo sẽ giảm nhiệt vào giữa năm 2023;
- Cập nhật kết quả kinh doanh Q3/2022 của doanh nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam;

TTCK Mỹ: TTCK Mỹ vẫn đang trong xu hướng giao dịch tích cực. Kháng cự trung hạn của chỉ số Dow Jones là mốc 33,000 điểm và nếu chinh phục thành công ngưỡng này thì chỉ số chứng khoán Mỹ sẽ thoát khỏi kênh giảm giá trung hạn. Dự báo tối nay các chỉ số tiếp tục tăng điểm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	574
Số cổ phiếu không có giao dịch	53
Số cổ phiếu tăng giá	214 / 34.13%
Số cổ phiếu giảm giá	248 / 39.55%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	165 / 26.32%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	218
Số cổ phiếu không có giao dịch	123
Số cổ phiếu tăng giá	71 / 20.82%
Số cổ phiếu giảm giá	96 / 28.15%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	174 / 51.03%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	311
Số cổ phiếu không có giao dịch	549
Số cổ phiếu tăng giá	112 / 13.02%
Số cổ phiếu giảm giá	151 / 17.56%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	597 / 69.42%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	88,673,963	62,809,894	25,864,069
% KL toàn thị trường	13,42%	9,51%	
Giá trị	1849,01 tỷ	1312,91 tỷ	536,09 tỷ
% GT toàn thị trường	22,78%	16,17%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,627,802	100,400	4,527,402
% KL toàn thị trường	8,13%	0,18%	
Giá trị	103,38 tỷ	1,70 tỷ	101,68 tỷ
% GT toàn thị trường	24,97%	0,41%	

UPCOM

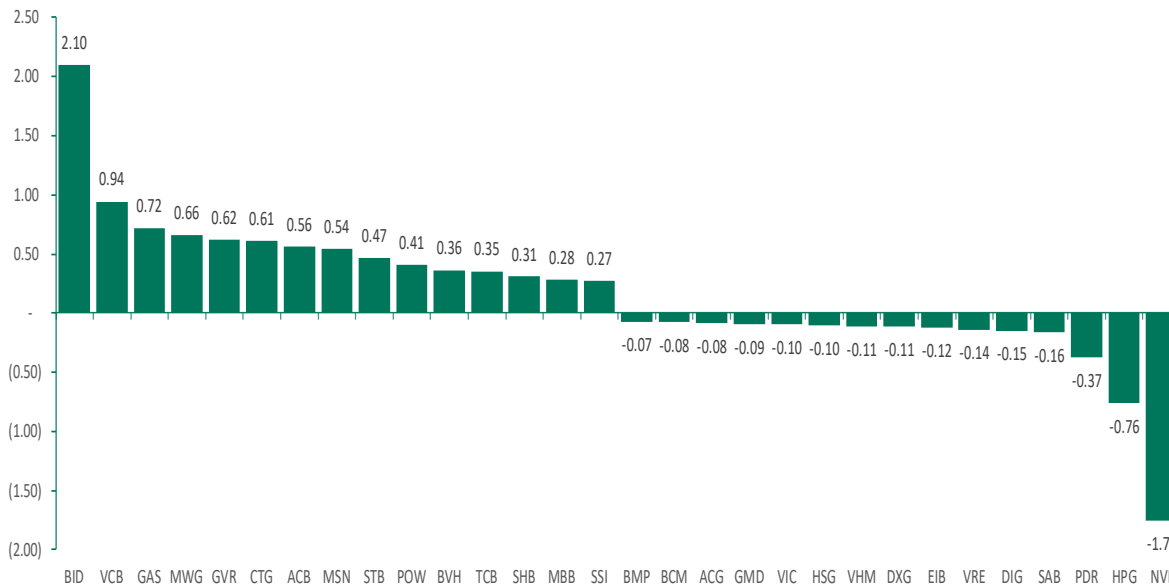
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	532,710	292,645	240,065
% KL toàn thị trường	2,57%	1,41%	
Giá trị	17,89 tỷ	9,06 tỷ	8,83 tỷ
% GT toàn thị trường	6,81%	3,45%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

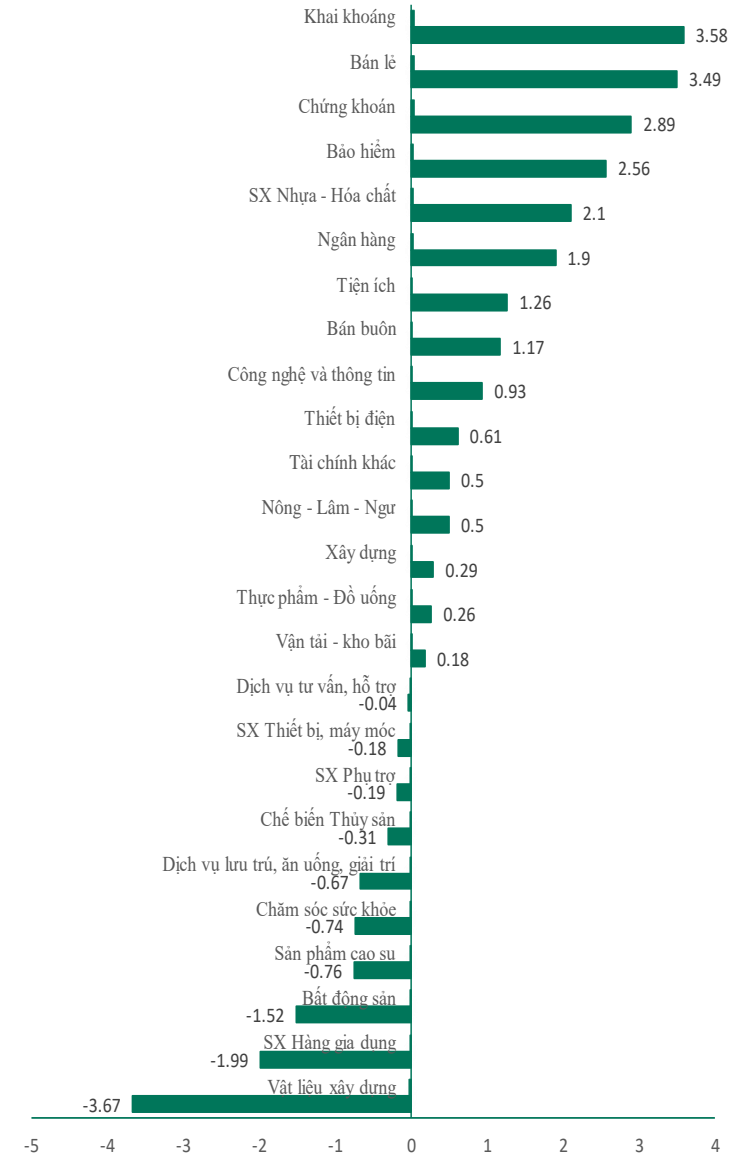
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,659,900	72,600	800 (1.11%)	17.31	2.68	4,195	343,581
2	GAS	381,600	114,400	1,500 (1.33%)	26.26	3.77	4,356	218,956
3	VIC	2,476,100	53,300	-100 (-0.19%)	(77.81)	1.48	(685)	203,283
4	VHM	5,521,100	43,800	-100 (-0.23%)	4.86	1.36	9,015	190,721
5	BID	3,079,100	34,900	1,600 (4.8%)	20.19	1.75	1,729	176,542
6	VNM	2,301,400	82,400	200 (0.24%)	18.24	5.09	4,517	172,212
7	MSN	1,180,600	86,000	1,500 (1.78%)	11.83	3.44	7,269	122,440
8	SAB	169,200	183,000	-1,000 (-0.54%)	33.26	4.54	5,502	117,354
9	VPB	22,335,400	17,200	100 (0.58%)	6.50	1.13	2,647	115,467
10	CTG	6,274,600	23,850	500 (2.14%)	7.13	1.08	3,347	114,617

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Ngân hàng, chứng khoán, dầu khí nâng đỡ thị trường

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 6.46 điểm (+ 0.66%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Khai khoáng, chứng khoán, bán lẻ, bảo hiểm, sản xuất nhựa hóa chất là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PVB, PVC, PVS, PVD, HCM, FRT, MWG, HAX, HCM, SSI, VCI, BMI, BVH, MIG, DCM, DPM, DGC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) PVS dẫn đầu mức tăng trong nhóm dầu khí. Mô hình kỹ thuật cho thấy:
- ✓ Phân kỳ dương tam đoạn cảnh báo sự đảo chiều mạnh trên đồ thị tuần của RSI(14)
 - ✓ Kháng cự trung hạn là vùng giá 24, vượt mốc 24 này PVS sẽ quay trở lại xu hướng tăng giá;
 - ✓ RSI(14) tăng và có dấu hiệu thiết lập mốc cao mới cùng khối lượng giao dịch đang ổn định quanh mức trung bình 20 cho thấy khả năng tăng giá đang hình thành;
 - ✓ Khối ngoại mua ròng mạnh;
 - ✓ Tiền mặt ròng của PVS ở mức 18,000 đ/cp. Do vậy, vùng giá 19 -20 đang là vùng giá hỗ trợ mạnh của cổ phiếu này;
 - ✓ Nhà đầu tư nên quan sát và có thể mở vị thế mua với cổ phiếu này;
- (ii) HCM giao dịch tốt trong ngày. Mô hình kỹ thuật cho thấy:
- ✓ Mẫu hình hai đáy lớn cảnh báo sự đảo chiều.
 - ✓ Phân kỳ dương MACD cho thấy tín hiệu đảo chiều tăng giá mạnh;
 - ✓ Khối lượng giao dịch tăng mạnh thời gian gần đây;
 - ✓ Xét trong khoảng 10 phiên giao dịch, HCM có mẫu hình vai đầu vai đảo chiều nhỏ ở đáy và viền cổ của mô hình này là 22. Vượt 22 sẽ xác nhận mẫu hình với giá mục tiêu 26;
- (iii) MWG tăng giá tốt sau chuỗi giảm. Một số điểm nhấn chính:
- ✓ Giá giảm mạnh chạm hỗ trợ Fibonacci 61.8% với hai ngày 12/4/2022 và 18/3/2020;
 - ✓ Giá đạt mục tiêu giá của mẫu hình kênh giảm giá sau khi có “Break Down” ngày 6/10/2022;
 - ✓ Mẫu hình phân kỳ dương của khoảng cách giá với MA(20) - Khoảng cách hiện tại cũng thường là khoảng cách tạo đáy của MWG;
 - ✓ Chủ tịch Thế Giới Di Động Nguyễn Đức Tài và CEO Trần Huy Thanh Tùng vừa đăng ký mua 1,5 triệu cổ phiếu MWG. Trong đó, ông Nguyễn Đức Tài muốn mua một triệu cổ phiếu MWG của Công ty cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động từ 14/11 đến 13/12 theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận;

(2) Vật liệu xây dựng, sản xuất hàng gia dụng, bất động sản, sản phẩm cao su, chăm sóc sức khỏe... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HSG, HPG, NKG, GIL, MSH, NVL, PDR, DIG, DXG, KBC ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) HSG đóng cửa giảm sàn. Các yếu tố cần quan tâm:
- ✓ HSG báo cáo Q4/2022 trong niên độ báo cáo tài chính của mình với doanh thu 7.939 tỷ đồng, lỗ 886 tỷ đồng. Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tới hơn 600 tỷ đồng trong Quý;
 - ✓ Tình hình tài chính trong đợt khủng hoảng này của HSG mạnh mẽ hơn nhịp khủng hoảng trước khi công ty chỉ có khoảng 4,000 tỷ nợ vay ngắn hạn (Nợ vay dài hạn còn rất ít) với hơn 8,000 tỷ hàng tồn kho. Điều này hàm ý công ty đang tận dụng chiếm dụng vốn tín dụng của các đối khác rất tốt và cấu trúc tài chính hiện tại rất ít rủi ro cho HSG. Tuy nhiên, đây là cổ phiếu có yếu tố chu kỳ và ngành thép vẫn còn khó khăn nhưng với việc giá giảm dưới mệnh giá, có lẽ câu chuyện đầu tư dài hạn đang dần mở ra với HSG;
- (ii) PDR, DIG, NVL là nhóm bị bán tháo mạnh nhất trong ngày:
- ✓ Áp lực giải chấp nhóm này quá lớn bao gồm cả giải chấp cổ phần thế chấp của công ty và ban lãnh đạo dẫn tới khủng hoảng niềm tin;
 - ✓ Giá cổ phiếu PDR và NVL treo cao so với thị trường nên chưa kích thích nhu cầu dò đáy;
 - ✓ Nhìn chung nhà đầu tư nên thận trọng quan sát nhóm cổ phiếu này hơn là tham gia dò đáy;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm trên trung bình 20 ngày.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang thiết lập mô hình phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. (ii) Thị trường đã có sự phân hóa và nhiều cổ phiếu đã thoát khỏi cảnh sụt giảm chung với ngành bất động sản. Sự tăng giá của chứng khoán, ngân hàng, dầu khí vốn là nhóm ngành có khả năng dẫn dắt mang lại nhiều kỳ vọng cho giới đầu tư lúc này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. Ngân hàng... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 37.83% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy không rõ xu hướng của chỉ số vào phiên giao dịch ngày mai nhưng chúng tôi kỳ vọng chỉ số sẽ tăng điểm. Kháng cự là 1,040 điểm. Hỗ trợ 930 điểm.

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	321.33	319.17	323.49	NO	331.02	336.4	346.09	351.47	315.95	306.26	300.88	291.19
HNXINDEX	198.4	197.71	199.08	NO	201.14	202.52	205.26	206.64	197.02	194.28	192.9	190.16
UPINDEX	72.26	72.24	72.27	YES	72.8	73.33	73.87	74.4	71.73	71.19	70.66	70.12
VN30	970.8	966.16	975.45	NO	990.8	1001.5	1021.5	1032.2	960.1	940.1	929.4	909.4
VNINDEX	973.48	969.39	977.56	NO	989.98	998.32	1014.82	1023.16	965.14	948.64	940.3	923.8
VNXALL	1489.02	1481.88	1496.17	NO	1518.11	1532.9	1561.99	1576.78	1474.23	1445.14	1430.35	1401.26
VN30F1M	964.2	960.25	968.15	NO	993.4	1014.7	1043.9	1065.2	942.9	913.7	892.4	863.2
VN30F1Q	947.87	945.8	949.93	NO	960.73	969.47	982.33	991.07	939.13	926.27	917.53	904.67
VN30F2M	946	942.5	949.5	NO	967	981	1002	1016	932	911	897	876
VN30F2Q	944.4	941.6	947.2	NO	963.6	977.2	996.4	1010	930.8	911.6	898	878.8
BID	34.3	34	34.6	NO	35.6	36.3	37.6	38.3	33.6	32.3	31.6	30.3
BVH	49.97	49.55	50.38	NO	51.73	52.67	54.43	55.37	49.03	47.27	46.33	44.57
CTG	23.67	23.58	23.76	NO	24.33	24.82	25.48	25.97	23.18	22.52	22.03	21.37
GVR	12.77	12.63	12.91	NO	13.33	13.62	14.18	14.47	12.48	11.92	11.63	11.07
GAS	114.1	113.95	114.25	NO	115.3	116.2	117.4	118.3	113.2	112	111.1	109.9
HDB	14.12	13.93	14.31	NO	14.88	15.27	16.03	16.42	13.73	12.97	12.58	11.82
FPT	72.87	72.65	73.08	NO	74.33	75.37	76.83	77.87	71.83	70.37	69.33	67.87
HPG	13.28	13.35	13.22	NO	13.57	13.98	14.27	14.68	12.87	12.58	12.17	11.88
KDH	20.07	19.95	20.18	NO	21.43	22.57	23.93	25.07	18.93	17.57	16.43	15.07
MBB	17.08	17.03	17.14	NO	17.57	17.93	18.42	18.78	16.72	16.23	15.87	15.38
MSN	84.93	84.4	85.47	NO	88.87	91.73	95.67	98.53	82.07	78.13	75.27	71.33
MWG	43.83	43.45	44.22	NO	46.37	48.13	50.67	52.43	42.07	39.53	37.77	35.23
NVL	51.9	51.9	51.9	YES	51.9	51.9	51.9	51.9	51.9	51.9	51.9	51.9
PDR	32.5	32.5	32.5	YES	32.5	32.5	32.5	32.5	32.5	32.5	32.5	32.5
PLX	29.08	28.9	29.27	NO	29.87	30.28	31.07	31.48	28.67	27.88	27.47	26.68
POW	10.2	10.08	10.33	NO	10.7	10.94	11.44	11.68	9.96	9.46	9.22	8.72
SAB	183.33	183.5	183.17	YES	183.87	184.73	185.27	186.13	182.47	181.93	181.07	180.53
SSI	14.65	14.48	14.83	NO	15.5	16	16.85	17.35	14.15	13.3	12.8	11.95
TCB	24.02	23.95	24.08	NO	25.03	25.92	26.93	27.82	23.13	22.12	21.23	20.22
TPB	20.23	20.1	20.37	NO	20.97	21.43	22.17	22.63	19.77	19.03	18.57	17.83
STB	16.1	15.92	16.28	NO	16.9	17.35	18.15	18.6	15.65	14.85	14.4	13.6
VCB	73.07	73.3	72.83	NO	74.53	76.47	77.93	79.87	71.13	69.67	67.73	66.27
VHM	42.95	42.53	43.38	NO	44.65	45.5	47.2	48.05	42.1	40.4	39.55	37.85
VIB	18.38	18.3	18.47	NO	18.82	19.08	19.52	19.78	18.12	17.68	17.42	16.98
VIC	52.1	51.5	52.7	NO	54.5	55.7	58.1	59.3	50.9	48.5	47.3	44.9
VJC	100.87	101.1	100.63	NO	102.23	104.07	105.43	107.27	99.03	97.67	95.83	94.47
VPB	17.03	16.95	17.12	NO	17.42	17.63	18.02	18.23	16.82	16.43	16.22	15.83
VNM	81.47	81	81.93	NO	83.33	84.27	86.13	87.07	80.53	78.67	77.73	75.87
VRE	25.27	25.27	25.26	YES	25.73	26.22	26.68	27.17	24.78	24.32	23.83	23.37
VRE	24.57	24.4	24.73	NO	25.23	25.57	26.23	26.57	24.23	23.57	23.23	22.57

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
KBC	23,376,100	11,405,220	205	-0.65
CII	7,885,000	3,880,250	203	2.84
HDB	6,443,500	2,686,310	240	1.05
LDG	6,390,800	2,436,430	262	-6.84
TIG	1,474,600	623,450	236.52	-7.69
FTS	1,329,800	656,560	203	-6.91
CTD	1,104,900	499,770	221	-6.96
L14	753,500	360,580	208.97	-9.69
PTC	618,100	249,240	248	-5.41
BOT	577,900	189,940	304	5.41
VSC	481,600	158,220	304.39	3.29
VNE	451,600	197,570	229	3.37
FUEMAV30	421,600	41,910	1,006	0
C47	353,000	86,100	410	-7
PTB	347,900	130,140	267	-6.97
NED	322,200	133,910	240.61	0
HID	315,900	142,070	222	-6.47
QCG	300,200	130,730	230	-5.91
HHP	281,200	41,230	682	0
NTP	247,300	52,080	475	-0.29
CCL	186,400	72,220	258.1	-3.24
VC7	179,000	79,290	226	-9.52
KMR	168,500	56,640	297	0.37
TDT	112,200	48,420	232	9.84
RAL	110,400	37,550	294	3.9
PGI	107,200	20,970	511.21	0
ICF	80,300	3,970	2,023	0
TDM	78,800	34,770	227	1.67
CSM	73,400	25,670	286	-1.29
XMC	63,200	7,180	880	11.94
AFX	58,900	20,800	283	-1.57
NNC	57,800	16,780	344	-0.3
VTV	55,100	26,620	207	-2.04
TL4	49,800	24,010	207	-6.06
SDT	49,300	17,080	289	0
ILA	48,200	12,020	401	2.63
HVA	41,300	8,540	484	8.06
DTA	36,100	17,280	209	-6.89
SJS	35,200	14,420	244	0.17
VEC	32,800	3,530	929	-1

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: KBC, CII... bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
8-Nov	PVS	Mua	≤ 24	10% -20%	Phân kỳ dương tam đoạn RSI(14) trên đồ thị tuần cảnh báo sự đảo chiều ở đáy

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở mua 01 cổ phiếu.
- Một đợt tích lũy thành công (giá tăng tiếp) thường có sự thu hẹp về thanh khoản. Thanh khoản cao trong quá trình tích lũy thường là tín hiệu nguy hiểm, vì nó nói cho chúng ta biết: Cổ phiếu đang đối mặt với áp lực bán lớn, và phe mua tốn rất nhiều công sức (thể hiện qua thanh khoản tăng) để giữ cho giá không rơi.
- Để tăng khả năng thành công, số phiên xanh vượt trội (đóng cửa cao nhất) ở vùng tích lũy nên nhiều hơn phiên đỏ. Dấu hiệu này thể hiện phe mua dần chiếm ưu thế, lực bán ra được phe mua hấp thu hết.
- Khi có quá nhiều tin xấu mà thị trường không giảm điểm nữa thì đó có thể là tin tốt của thị trường. Chúng tôi lưu ý rằng hiệu suất sinh lời của TTCK Việt Nam đang ở mức thấp nhất thế giới. Ngay cả TTCK Trung Quốc cũng không có mức giảm tương tự dù giá nhà đất và vỡ nợ thị trường trái phiếu bên Trung Quốc và tỷ lệ phá giá nhân dân tệ có xu hướng cao hơn Việt Nam;
- Thị trường hiện rơi vào trạng thái mất kiểm soát và không còn tính thị trường. Việc ngừng giảm hay tăng giá trở lại phụ thuộc rất nhiều vào việc dòng tiền lớn có xuất hiện mua gom cổ phiếu hay không. Tại thời điểm hiện tại, dù lực bán không hẳn quá mạnh nhưng bên mua chưa xuất hiện. Điều quan trọng chúng ta cần sự cân bằng trong giao dịch và cân bằng trong tâm lý giao dịch;
- Thanh khoản thấp là điều chúng ta thường thấy ở vùng đáy thị trường:
- ✓ Giai đoạn từ T12/2015 – T4/2016, thanh khoản thời điểm này chỉ giao động trung bình từ 1,9 – 2 nghìn tỷ, một mức giao dịch rất thấp.
- ✓ Giai đoạn cuối năm 2018, đầu năm 2019, GTGD trung bình của thị trường chỉ đạt từ 3 – 4 nghìn tỷ, sụt giảm gần 50% so với thời điểm tạo đỉnh.
- ✓ Thời điểm bắt đầu xuất hiện VÙNG ĐÁY là T4/2020, khi đại dịch Covid-19 xuất hiện, tâm lý hoang mang và khó khăn bao trùm nền kinh tế. Thời điểm bấy giờ, sau giai đoạn sụt giảm mạnh, GTGD trung bình đạt từ 3 – 4 nghìn tỷ.

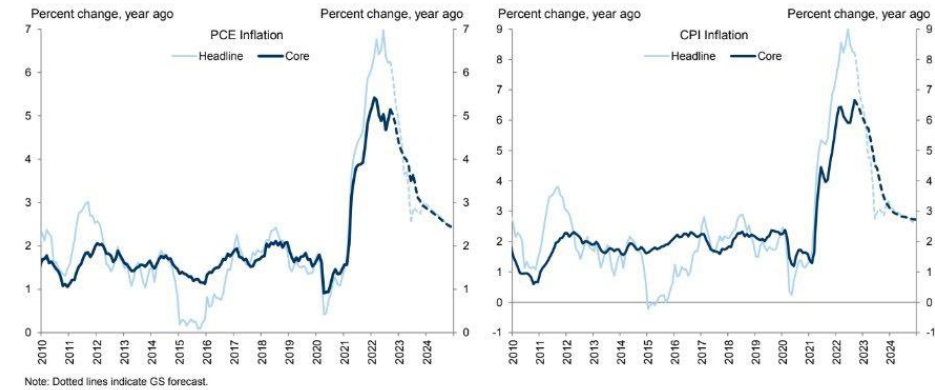
Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

PCE lõi được dự báo sẽ giảm nhiệt vào giữa năm 2023

Exhibit 1: Both Year-on-Year Core PCE Inflation (+0.25pp to +5.15% YoY) and Core CPI Inflation (+0.34pp to +6.66% YoY) Increased in September



Source: Department of Commerce, Department of Labor, Goldman Sachs Global Investment Research

Cập nhật kết quả kinh doanh Q3/2022 của doanh nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam

Bảng 2: Cập nhật kết quả kinh doanh Q3-2022 theo ngành (cập nhật đến ngày 2/11/2022)

Ngành FiinTrade	% vốn hóa toàn thị trường	DN đã công bố BCTC Q3-2022	Tăng trưởng LNST (YoY)					
			Q3-21	Q4-21	Q1-22	Q2-22	Q3-22	
TÀI CHÍNH								
Ngân hàng	25.5%	27/27	19.0%	6.8%	31.0%	35.9%	53.4%	
Bảo hiểm	1.3%	11/13	26.2%	0.6%	12.1%	-33.3%	-21.9%	
Dịch vụ tài chính	2.7%	35/52	124.6%	116.1%	38.6%	-80.3%	-66.9%	
PHI TÀI CHÍNH								
Bất động sản	18.6%	95/130	14.8%	-11.9%	-17.3%	-38.6%	37.9%	
Thực phẩm và đồ uống	12.0%	95/158	-10.5%	46.4%	28.3%	17.1%	23.2%	
Hàng & Dịch vụ công nghiệp	7.8%	140/279	-4.7%	88.1%	48.2%	41.1%	166.6%	
Tiện ích	8.5%	105/148	26.9%	-17.5%	60.5%	51.2%	23.9%	
Xây dựng và Vật liệu	3.8%	184/354	-43.1%	18.1%	55.5%	50.8%	9.9%	
Du lịch và Giải trí	1.9%	29/54	28.4%	-439.6%	54.0%	45.7%	39.3%	
Tài nguyên Cơ bản	3.5%	70/121	149.3%	41.3%	5.4%	-62.5%	-133.3%	
Hóa chất	3.2%	54/74	92.6%	65.5%	246.5%	107.3%	31.9%	
Dầu khí	2.3%	10/12	-33.9%	45.5%	14.2%	169.4%	-50.9%	
Viễn thông	1.7%	5/8	-56.9%	-5.7%	3546.2%	25.8%	319.6%	
Bán lẻ	2.1%	22/39	-3.6%	104.6%	19.8%	-17.4%	22.7%	
Công nghệ Thông tin	1.8%	18/30	18.7%	30.4%	48.6%	19.7%	23.0%	
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.4%	44/82	-40.1%	33.1%	41.8%	35.6%	114.3%	
Y tế	0.9%	35/61	6.1%	8.0%	18.9%	-0.7%	37.0%	
Truyền thông	0.5%	22/42	-19.1%	41.1%	-5.0%	-2.3%	49.5%	
Ô tô và phụ tùng	0.4%	12/15	-84.5%	20.2%	-0.5%	36.4%	210.3%	
TỔNG	100.0%	1013/1699	18.9%	10.6%	40.8%	24.8%	14.4%	
	Tài chính	29.6%	73/91	25.7%	14.6%	31.1%	22.4%	37.5%
	Phi tài chính	70.4%	939/1580	13.6%	7.8%	51.4%	26.6%	-5.4%

Nguồn: FiinPro Platform
Ghi chú: Dữ liệu từ công bố KQKD của 1013/1699 doanh nghiệp niêm yết (chiếm 96.3% vốn hóa toàn thị trường)



TTCK MỸ: Quan sát mốc kháng cự 33,000 điểm của chỉ số Dow Jones

Sự tham gia mở rộng cho năng lượng

Global X MLP ETF (MLPA) và ETF Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (XES) đang trên đà lấy lại các mức quan trọng của mức hỗ trợ trước đây đã chuyển sang mức kháng cự. Mặc dù MLPA vừa in mức cao nhất trong nhiều năm vào tuần trước, nhưng chúng tôi đang theo dõi diễn biến tăng giá từ cả hai quỹ ETF trong những ngày tới.



Cho dù chúng ta xem xét các công ty khai thác và sản xuất, dịch vụ dầu mỏ, hay gần đây là các công ty trung nguồn, sự tham gia tiếp tục mở rộng giữa các cổ phiếu năng lượng, khẳng định hành động giá tăng và sự dẫn đầu từ ngành năng lượng.

Chỉ số công nghệ/tài chính

Bất kể chúng ta đang xem xét tăng hay giảm quy mô vốn hóa thị trường, giá trị so với tăng trưởng đang trở thành chủ đề chính. Một cách tốt để xem mối quan hệ này là thông qua tỷ lệ công nghệ (XLK) so với tài chính (XLF). Trong biểu đồ bên dưới, XLK đang bắt đầu cắt giảm mức cao nhất của bong bóng dotcom so với XLF. Các mức cao nhất năm 2000 trước đây đánh dấu một điểm uốn cho tỷ lệ này. Nếu chúng tôi ở dưới mức quan trọng này, chúng tôi muốn giá trị thừa và tài sản có tính chu kỳ, đồng thời tăng trưởng thiếu cân bằng và cổ phiếu công nghệ. Vì mối quan hệ này là một đại diện cho hiệu suất tương đối của tăng trưởng so với cổ phiếu giá trị, việc theo dõi giảm giá sẽ hỗ trợ một chế độ thể tục mới theo xu hướng tương đối có thể có lợi cho cổ phiếu giá trị.



Mốc 33,000 điểm của Dow Jones sẽ đóng vai trò quyết định xu hướng giảm trung hạn hình thành từ tháng 1/2022 tới nay



Kết luận: TTCK Mỹ vẫn đang trong xu hướng giao dịch tích cực. Kháng cự trung hạn của chỉ số Dow Jones là mốc 33,000 điểm và nếu chinh phục thành công ngưỡng này thì chỉ số chứng khoán Mỹ sẽ thoát khỏi kênh giảm giá trung hạn. Dự báo tới nay các chỉ số tiếp tục tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769